HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2023/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 01/TTr-KTNS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 81/2016/NQ-

HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012

1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi Điều 6 như sau:

"Điều 6. Chi cho công tác khảo sát, giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quyết định thành lập.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

"1. Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri để chi phí các khoản cần thiết như trang trí, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác.

Cấp tỉnh: 500.000 đồng/điểm/lần; cấp huyện: 400.000 đồng/điểm/lần; cấp xã: 300.000 đồng/điểm/lần.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

"3. Chế độ trong thời gian tham gia kỳ họp Hội đồng nhân dân

a) Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời và phóng viên tham dự kỳ họp.

Cấp tỉnh: Chủ tọa: 150.000 đồng/người/buổi; thư ký, đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời và phóng viên: 100.000 đồng/người/buổi;

Cấp huyện: Chủ tọa: 100.000 đồng/người/buổi; thư ký, đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời và phóng viên: 70.000 đồng/người/buổi;

Cấp xã: Chủ tọa: 80.000 đồng/người/buổi; thư ký, đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời và phóng viên: 60.000 đồng/người/buổi.

b) Chế độ đối với công chức, người lao động phục vụ kỳ họp.

Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.".

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1; điểm a khoản 2; sửa đổi, bổ sung tên gọi khoản 3 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 12 như sau:

"a) Đối với tập thể:

Cấp tỉnh: 2.500.000 đồng/suất, không quá 30 suất/năm; cấp huyện: 2.000.000 đồng/suất, không quá 20 suất/năm; cấp xã: 1.000.000 đồng/suất, không quá 10 suất/năm. Trường hợp cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định tăng thêm số lượng cho phù hợp.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

"a) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân, cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng), con của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Thăm đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân ốm đau (không quá 2 lần/người/năm): Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/lần/người; cấp huyện: 700.000 đồng/lần/người; cấp xã: 300.000 đồng/lần/người.

Trợ cấp thuốc men khi đại biểu Hội đồng nhân dân bệnh hiểm nghèo (không quá 2 lần/người/năm): Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/lần/người; cấp huyện: 2.000.000 đồng/lần/người; cấp xã: 1.500.000 đồng/lần/người.

Phúng điếu khi đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân từ trần: Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/trường hợp; cấp huyện: 1.000.000 đồng/trường hợp; cấp xã: 500.000 đồng/trường hợp.

Trợ cấp đại biểu Hội đồng nhân dân có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ của vợ (chồng); vợ (chồng); con chết: Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/trường hợp; cấp huyện: 500.000 đồng/trường hợp; cấp xã: 300.000 đồng/trường hợp.

Thường trực Hội đồng nhân dân thăm hỏi ốm đau, nằm viện đối với cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của đại biểu Hội đồng nhân dân (không quá 02 lần/người/năm): Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/trường hợp; cấp huyện: 500.000 đồng/trường hợp; cấp xã: 300.000 đồng/trường hợp.".

c) Sửa đổi, bổ sung tên gọi khoản 3 Điều 12 như sau:

"3. Chi tặng quà lưu niệm cho đại biểu Hội đồng nhân dân khi hết nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân khi thôi làm nhiệm vụ đại biểu (trừ trường hợp bãi nhiệm đại biểu).".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 5 Điều 1 Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Chi thẩm tra báo cáo; hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân (không bao gồm công tác thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật).

Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo/hồ sơ dự thảo nghị quyết; cấp huyện: 250.000 đồng/báo cáo/hồ sơ dự thảo nghị quyết; cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo/hồ sơ dự thảo nghị quyết.

2. Chi công tác dự thảo và hoàn thiện báo cáo năm, dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ đại biểu trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo/bộ hồ sơ; cấp huyện: 700.000 đồng/báo cáo/bộ hồ sơ; cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo/bộ hồ sơ.

3. Chi công tác dự thảo và hoàn thiện báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân.

Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 500.000 đồng/báo cáo.

4. Chi cho việc rà soát nội dung, kỹ thuật dự thảo nghị quyết trước khi Hội đồng nhân dân thông qua.

Cấp tỉnh: 300.000 đồng/dự thảo nghị quyết; cấp huyện: 150.000 đồng/dự thảo nghị quyết; cấp xã: 70.000 đồng/dự thảo nghị quyết.

5. Khoán chi hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/nghị quyết; cấp huyện: 70.000 đồng/người/nghị quyết; cấp xã: 50.000 đồng/người/nghị quyết.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 như sau:

"3. Khoán chi thông tin liên lạc phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân.

Cấp tỉnh: 600.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 300.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 200.000 đồng/người/tháng.

6. Mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được trang cấp 01 máy vi tính xách tay hoặc thiết bị điện tử tương đương; định mức không vượt quá định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của Trung ương.

7. Mức chi hỗ trợ đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân (kiêm nhiệm nhưng chưa được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm) và Trưởng ban, Phó trưởng ban Hội đồng nhân dân cấp xã.

Chủ tịch: 0,2 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng ban: 0,1 mức lương cơ sở/tháng; Phó Trưởng ban: 0,075 mức lương cơ sở/tháng.

8. Khoán chi hỗ trợ chế độ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/năm; cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/năm; cấp xã: 500.000 đồng/người/năm.

Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân (không bao gồm đại biểu Hội đồng nhân dân tái cử) được hỗ trợ 50% mức chi này.".

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Phần kinh phí tăng thêm do sửa đổi, bổ sung đối tượng, mức chi thuộc ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó đảm bảo, được bố trí trong dự toán hằng năm theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng tự cân đối ngân sách của từng địa phương để bố trí kinh phí đảm bảo các nhiệm vụ chi theo quy định cho phù hợp.

2. Các quy định khác không nêu trong nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên và Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 73/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên và các chế độ theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An